



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VITACO

Ngày phân tích :23/04/2014

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã cổ phiếu	VTO
Ngày chào sàn	10/9/2007
Giá 23/04/2014	7,600
Số lượng cp niêm yết:	79,866,666
Số lượng cổ phiếu lưu hành	78,866,666
Giá trị vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	599
Giá cao nhất 52 tuần	9,700
Giá thấp nhất 52 tuần	3,700
% thay đổi giá 52 tuần	162%
EPS	563
P/E (P:23/04/2014)	13
P/B	0.58
E/P (%)	7%
Hệ số beta	1.14

Nguồn: PNS, HOSE

CƠ CẤU SỞ HỮU

Vào ngày (23/4/2014)	%
Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex	52.58%
Sacombank	4.97%
Khác	42.45%

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT



❖ NHẬN ĐỊNH

Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Vitaco (VTO) là doanh nghiệp chuyên vận tải xăng dầu bằng đường sông và đường biển. 51.58% cổ phần của VTO thuộc sở hữu của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex (Petrolimex sở hữu 100% công ty này), vì vậy VTO được sự hỗ trợ rất lớn từ Petrolimex.

Năm 2013, kinh doanh vận tải biển của VTO gặp khá nhiều khó khăn. Doanh thu đạt 1,564 tỷ đồng giảm 5% và 44.9 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế giảm 9% so với cùng kỳ năm 2012.

Dự báo doanh thu và lợi nhuận của VTO khó tăng trưởng trong năm 2014 vì trong năm 2013 VTO thanh lý tàu Petrolimet 04 nên năng lực vận tải giảm, giá cước vận tải vẫn khá thấp, trong khi chi phí lại tăng. Chúng tôi ước tính doanh thu năm 2014 của VTO sẽ đạt 1,329 tỷ đồng giảm 15% so với năm 2013. Ước tính lợi nhuận sau thuế đạt 37.6 tỷ đồng giảm 16 % so với năm 2013, tương đương EPS đạt 471 đồng.

Triển vọng kinh doanh trong tương lai của VTO không khả quan. Với mức giá đóng cửa ngày 23/04/2014, tỷ số P/E của VTO là 13x cao hơn mức P/E ngành là 10.4x. Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư nên quan sát thêm với mã cổ phiếu này.

❖ TIÊU ĐIỂM

- VTO hiện có 5 tàu viễn dương, 5 tàu ven biển.
- Doanh thu mảng vận tải chủ yếu đến từ cho Petrolimex thuê định hạn tàu viễn dương.
- Mảng kinh doanh xăng dầu và tạm nhập tái xuất xăng dầu đem lại doanh thu khá lớn, chiếm 39% cơ cấu doanh thu của VTO
- VTO đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của công ty cổ phần An Phú với tổng giá trị đầu tư là 53.5 tỷ đồng
- Tỷ lệ nợ năm 2013 là 53%, 63% các khoản vay của VTO là dài hạn và các khoản vay chủ yếu bằng tiền USD.
- Tỷ suất sinh lời của VTO khá thấp và có xu hướng giảm qua các năm.

❖ ĐỊNH GIÁ

Với EPS năm 2013 đạt 563 đồng/cp; P/E ngành hiện tại là 10.4x, P/E của VTO là 13x; Giá trị sổ sách của VTO đạt 13,173 đồng/cp và căn cứ vào triển vọng tăng trưởng trong tương lai, PNS thiết lập mã trận định giá.



TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

VTO là doanh nghiệp chuyên vận tải xăng dầu bằng đường sông và đường biển

VTO hiện có 5 tàu viễn dương, 5 tàu ven biển.

Doanh thu mảng vận tải chủ yếu đến từ cho Petrolimex thuê định hạn tàu viễn dương.

Mảng kinh doanh xăng dầu và tạm nhập tái xuất xăng dầu đem lại doanh thu khá lớn, chiếm 39% cơ cấu doanh thu của VTO

VTO đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của công ty cổ phần An Phú với tổng giá trị đầu tư là 53.5 tỷ đồng

MA TRẬN GIÁ THEO TỶ TRỌNG			
MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ			
Giá trị nội tại của cổ phiếu (đồng)	34,777	10%	3,478
Giá trị cổ phiếu theo Benjamin Graham	4,351	50%	2,175
Giá theo P/E	4,902	40%	1,961
GIÁ BÌNH QUÂN		100%	7,614

1. GIỚI THIỆU CHUNG

VTO là doanh nghiệp chuyên vận tải xăng dầu bằng đường sông và đường biển, vùng biển đội tàu công ty hoạt động chủ yếu là Đông Nam Á và Đông Bắc Á. Năng lực đội tàu khá tốt với trọng tải lên tới 200,000 DWT.

51.58% cổ phần của VTO thuộc sở hữu của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex (Petrolimex sở hữu 100% công ty này), vì vậy VTO được sự hỗ trợ rất lớn từ Petrolimex.

2. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH.

Vận tải:

Vận tải xăng dầu đường biển là hoạt động kinh doanh đem lại doanh thu và lợi nhuận chính cho VTO (doanh thu vận tải chiếm 59% cơ cấu tổng doanh thu).

VTO hiện có 5 tàu viễn dương (P8, P9, P11, P12, P14) vận tải hàng nhập khẩu cho Petrolimex về các cảng lớn. 5 tàu ven biển (Nhà Bè 1,2,3 và Ấp Bắc 1,2) tham gia chuyển tải Vịnh Vân Phong về các cảng Nhà bè, Đà Nẵng và B12 (Hòn gai).

Doanh thu mảng vận tải chủ yếu đến từ cho Petrolimex thuê định hạn tàu viễn dương. Giá cho thuê định hạn sẽ thấp hơn cho thuê vận chuyển nhưng bù lại VTO sẽ có nguồn doanh thu ổn định đồng thời không chịu chi phí rủi ro khi vận chuyển hàng và chi phí nguyên liệu tăng cao.

Mảng thương mại:

Mảng kinh doanh xăng dầu và tạm nhập tái xuất xăng dầu đem lại doanh thu khá lớn, chiếm 39% cơ cấu doanh thu của VTO, tuy nhiên hiệu quả kinh doanh khá thấp, tỷ lệ lợi nhuận biên chỉ có 1%. Vì vậy VTO trong tương lai sẽ không tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh này.

3. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ.

VTO đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của công ty cổ phần An Phú



với tổng giá trị đầu tư là 53.5 tỷ đồng (BCTC ngày 31/12/2013) trong tổng giá trị đầu tư dài hạn 66.5 tỷ đồng. An Phú đang đầu tư vào hai dự án: Căn hộ cao cấp An Phú nằm tại vị trí đất địa phía nam thành phố HCM và An Phú plaza. Hiện VTO đã trích dự phòng rủi ro 51.7 tỷ đồng (96% khoản tiền đầu tư vào An Phú). Do đó khi thị trường BĐS phục hồi, An Phú hoạt động hiệu quả sẽ đem lại cho VTO khoản lợi nhuận lớn.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH

Năm 2013, doanh thu của VTO đạt 1,564 tỷ đồng giảm 5% và 44.9 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế giảm 9% so với cùng kỳ năm 2012.

Nhìn chung, chi phí các loại của VTO đều tăng trong năm 2013.

1. KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2013, kinh doanh vận tải biển của VTO gặp khá nhiều khó khăn. Doanh thu đạt 1,564 tỷ đồng giảm 5% và 44.9 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế giảm 9% so với cùng kỳ năm 2012.

8 tháng đầu năm VTO cho thuê 2 tàu định hạn và 4 tàu chuyển tuyến, nhưng 4 tháng cuối năm 5 tàu viễn dương của VTO đều được đưa vào cho thuê định hạn với giá cước thấp, giảm từ 18% đến 25% so với 8 tháng đầu năm.

Trong năm, VTO cũng không đầu tư thêm tàu mới, tập trung khai thác đội tàu đang có và thanh lý tàu Petrolimex 04 vào tháng 06/2013 với doanh thu 172 tỷ đồng đem về 33 tỷ đồng lợi nhuận. Như vậy, nếu trong năm 2013 VTO không có khoản lợi nhuận bất thường này lợi nhuận sẽ sụt giảm khá mạnh.

2. CHI PHÍ

Chỉ tiêu	2012	2013
Giá vốn/DTT	87.33%	90.63%
Chi phí tài chính/DTT	8.16%	5.93%
Chi phí bán hàng/DTT	0.11%	0.14%
Chi phí quản lý/DTT	2.04%	2.30%

Nhìn chung, chi phí các loại của VTO đều tăng trong năm 2013.

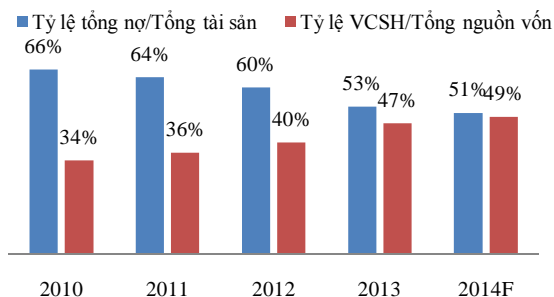
Tỷ lệ giá vốn/ doanh thu thuần tăng mạnh từ 87.33% lên 90.63%. Nguyên nhân là do giá cho thuê định hạn và chuyển tuyến đều giảm so với năm 2012, vì vậy lợi nhuận gộp biên giảm mạnh.

Về chi phí tài chính, có sự sụt giảm mạnh từ 8.16% xuống chỉ còn 5.93%. Nguyên nhân là do trong năm VTO đã thanh toán



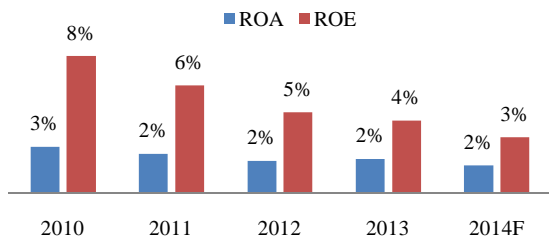
Tỷ lệ nợ năm 2013 là 53%, 63% các khoản vay của VTO là dài hạn và các khoản vay chủ yếu bằng tiền USD.

Cơ cấu tài chính



Tỷ suất sinh lời của VTO khá thấp và có xu hướng giảm qua các năm.

Khả năng sinh lời (%)



338 tỷ đồng nợ vay. Chi phí lãi vay phải trả năm 2013 là 79 tỷ đồng (năm 2012 là 104 tỷ đồng).

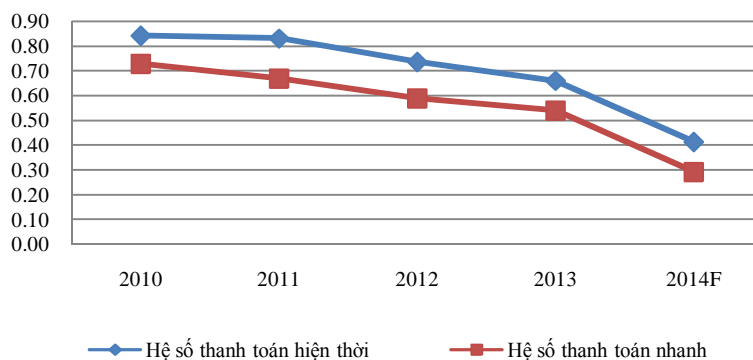
Chi phí bán hàng và chi phí quản lý tăng nhẹ. Chi phí bán hàng/DTT tăng từ 0.11% lên 0.14%. Chi phí quản lý/DTT tăng từ 2.04% lên 2.3%.

3. CƠ CẤU NỢ VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Do giá trị đầu tư vào đội tàu khá lớn nên trong những năm qua VTO luôn duy trì tỷ lệ nợ khá cao, trên 60%. Trong 2 năm gần đây, VTO không đầu tư thêm tàu mới, và bắt đầu thanh toán các khoản vay cũ vì vậy tỷ lệ nợ vay giảm dần. Tỷ lệ nợ năm 2012 là 63% và năm 2013 còn 53% các khoản vay của VTO là dài hạn và các khoản vay chủ yếu bằng tiền USD.

Hệ số thanh toán nhanh và hiện thời của VTO đều giảm qua các năm và thấp hơn 1, hệ số thanh toán nhanh năm 2013 là 0.54 và hệ số thanh toán hiện hành là 0.66. Như vậy rủi ro mất khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của VTO là khá cao, nguyên nhân là do công ty sử dụng nợ ngắn hạn tài trợ cho tài sản dài hạn.

Hệ số khả năng thanh khoản (lần)



4. KHẢ NĂNG SINH LỜI

Tỷ suất sinh lời của VTO khá thấp và có xu hướng giảm qua các năm. ROA năm 2013 là 2%, ROE là 4% một tỷ suất sinh lợi quá thấp so với lãi suất huy động của các ngân hàng hiện nay (7.5%/năm kỳ hạn trên 12 tháng). Như vậy hoạt động kinh doanh vận tải và thương mại của VTO thực sự không hiệu quả với số vốn đầu tư khá lớn.



PHÂN TÍCH SWOT

1. ĐIỂM MẠNH

- VTO có nguồn thu ổn định từ việc hỗ trợ của Petrolimex nên doanh thu ít biến động trong bối cảnh ngành vận tải còn gặp nhiều khó khăn.
- Đội tàu trẻ, độ tuổi tàu trung bình của VTO là 7 vì vậy chi phí sửa chữa định kỳ sẽ ít tốn kém.

2. ĐIỂM YẾU.

- Tỷ lệ nợ còn khá cao, chi phí lãi vay cao ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của VTO.
- Các khoản vay phần lớn bằng USD, rủi ro biến động tỷ giá khá cao.
- Hoạt động kinh doanh vận tải của công ty chưa hiệu quả so với số vốn đầu tư vào đội tàu khá lớn.

3. CƠ HỘI

- Nền kinh tế trong nước và thế giới đang dần phục hồi sau khủng hoảng, nhu cầu vận chuyển sẽ tăng mạnh trong thời gian tới.

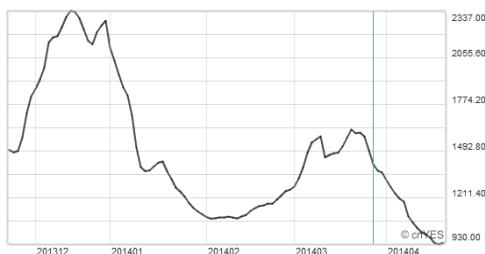
4. THÁCH THỨC

- Ngành vận tải biển hiện còn đang gặp nhiều khó khăn, chênh lệch cung vượt cầu nên giá cước vận tải khá thấp.
- Chịu sự cạnh tranh khá gay gắt của các doanh nghiệp vận tải xăng dầu khác như PVT, VIP...

TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Sang năm 2014, dự báo ngành vận tải trong nước và thế giới vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Chỉ số giá cước vận tải biển BDI



Nguồn: Cnyes

Triển vọng ngành vận tải biển.

Cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu diễn ra từ nửa cuối năm 2008 đến nay đã tác động mạnh đến nền kinh tế thế giới, ảnh hưởng tới mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh và kéo theo nhu cầu vận tải biển suy giảm nghiêm trọng. Đối với lĩnh vực vận tải biển, sau thời gian tăng trưởng mạnh, số lượng tàu tăng lên nhanh chóng đã làm mất cân đối giữa cung và cầu tàu biển trên thế giới khiến cho sự cạnh tranh càng trở nên gay gắt. Giá cước vận tải duy trì ở mức thấp kéo dài và thấp hơn giá thành dịch vụ dẫn đến hàng loạt các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển ở cả trong nước và quốc tế kinh doanh thua lỗ, phải bán tàu. Thậm chí một số đơn vị bị phá sản, số lượng tàu bị bắt giữ để siết nợ ngày càng tăng, nhiều tàu phải dừng hoạt động do không có kinh phí duy trì bảo hiểm, nhiên liệu, lương thuyền viên...

Sang năm 2014, dự báo ngành vận tải trong nước và thế giới vẫn



Dự báo doanh thu và lợi nhuận của VTO khó tăng trưởng trong năm 2014 vì trong năm 2013 VTO thanh lý tàu Petrolimet 04 nên năng lực vận tải giảm, giá cước vận tải vẫn khá thấp, trong khi chi phí lại tăng.

Chúng tôi ước tính doanh thu năm 2014 của VTO sẽ đạt 1,329 tỷ đồng giảm 15% so với năm 2013.

Ước tính lợi nhuận sau thuế năm 2014 của VTO đạt 37.6 tỷ đồng giảm 16 % so với năm 2013, tương đương EPS đạt 471 đồng.

còn gặp nhiều khó khăn, chỉ số BDI (Baltic Dry Index) là chỉ số phản ánh mức cước vận chuyển trung bình theo trọng số của thị trường hàng rời khô như than, quặng sắt và ngũ cốc khá thấp, hiện ở mức 930 giảm 56% so với đầu năm. Nguyên nhân chính dẫn đến hiện trạng này là do tình trạng dư thừa tải trọng của các đội tàu và nền kinh tế thế giới và trong nước vẫn đang trong tình trạng phục hồi chậm chạp.

Triển vọng kinh doanh của VTO

Hiện nước ta sắp mở thêm nhiều nhà máy lọc dầu, vì vậy để đón đầu xu hướng trong năm 2014 VTO sẽ thanh lý những tàu ven biển cũ, đầu tư thêm tàu mới, hướng tới tăng cường khả năng vận tải trong nước. Tuy nhiên doanh thu và lợi nhuận của VTO khó tăng trưởng vì trong năm 2013 VTO thanh lý tàu Petrolimet 04 nên năng lực vận tải giảm, giá cước vận tải vẫn khá thấp, trong khi chi phí lại tăng.

Dự báo doanh thu năm 2014:

Trong năm 2014, VTO sẽ thanh lý các Ấp Bắc 02/03 và Nhà Bè, do những tàu này khá cũ nên doanh thu mang lại không cao. VTO tiếp tục cho thuê định hạn các tàu viễn dương giúp công ty có nguồn thu ổn định. Ngoài ra, VTO tiếp tục gia tăng vận chuyển ven biển và tăng cường khai thác ngoài ngành 30%.

Chúng tôi ước tính doanh thu năm 2014 của VTO sẽ đạt 1,329 tỷ đồng giảm 15% so với năm 2013.

Dự báo lợi nhuận năm 2014:

Với giá vốn ước tính chiếm 90% doanh thu thuần giảm nhẹ so với năm 2013 do ước tính giá cho thuê tăng; chi phí lãi vay sẽ giảm chiếm 5.5% doanh thu thuần do VTO đang có kế hoạch giảm nợ vay giảm bớt áp lực chi phí lãi; chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp không biến động nhiều trong năm 2014, thuế TNDN 20% lợi nhuận trước thuế; chúng tôi ước tính lợi nhuận sau thuế năm 2014 của VTO đạt 37.6 tỷ đồng giảm 16 % so với năm 2013, tương đương EPS đạt 471 đồng. Kế hoạch trả cổ tức năm 2014 của VTO là 3%.



MÔ HÌNH DỰ BÁO THU NHẬP

Đơn vị tính (triệu đồng)	2010	2011	% y.y	2012	% y.y	2013	% y.y	2014F	% y.y
Doanh thu thuần	1,352,093	1,665,600	23%	1,641,125	-1%	1,564,151	-5%	1,329,528	-15%
Lợi nhuận gộp	402,154	438,469	9%	207,979	-53%	146,557	-30%	132,953	-9%
Thu nhập hoạt động tài chính	58,814	19,095	-68%	19,176	0%	9,379	-51%	13,295	42%
Chi phí bán hàng và chi phí QLDN	31,893	40,019	25%	35,285	-12%	38,219	8%	30,949	-19%
Chi phí lãi vay	121,969	135,025		97,630		73,278	-25%	-	
Lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	#DIV/0!	(710)	#DIV/0!	(2,083)	193%	(1,771)	
Lợi nhuận trước thuế	102,011	75,175	-26%	56,873	-24%	61,092	7%	47,052	-23%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	83,098	65,997	-21%	49,293	-25%	44,965	-9%	37,642	-16%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	8%	5%		3%		4%		4%	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	6%	4%		3%		3%		3%	
Tỷ trọng chi phí bán hàng và chi phí QLDN trong tổng doanh thu	2%	2%		2%		2%		2%	
EPS	1,040	826		617		563		471	
BV	12,910	13,043		13,010		13,173		14,286	
						Nguồn: PNS, VTO			



CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN					
Đơn vị tính (triệu đồng)	2010	2011	2012	2013	2014F
Tổng tài sản	3,066,637	2,857,180	2,589,319	2,237,804	2,313,961
Vốn chủ sở hữu	1,031,067	1,041,730	1,039,099	1,052,111	1,140,938
Vốn điều lệ	798,667	798,667	798,667	798,667	798,667
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên k	16,775	18,435	18,709	17,006	35,576
Doanh thu thuần	1,352,093	1,665,600	1,641,125	1,564,151	1,329,528
Lợi nhuận trước thuế	102,011	75,175	56,873	61,092	47,052
Lợi nhuận sau thuế	83,098	65,997	49,293	44,965	37,642
<i>Nguồn: PNS, VTO</i>					
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH					
Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014F
Hệ số khả năng thanh khoản (lần)					
Hệ số thanh toán hiện thời	0.84	0.83	0.74	0.66	0.41
Hệ số thanh toán nhanh	0.73	0.67	0.59	0.54	0.29
Cơ cấu tài chính					
	2010	2011	2012	2013	2014F
Tỷ lệ Nợ/VCSH	197%	174%	149%	113%	103%
Tỷ lệ tài sản ngắn hạn/Tổng TS	12%	14%	16%	13%	15%
Tỷ lệ tổng nợ/Tổng tài sản	66%	64%	60%	53%	51%
Tỷ lệ VCSH/Tổng nguồn vốn	34%	36%	40%	47%	49%
Hiệu quả hoạt động					
	2010	2011	2012	2013	2014F
Vòng quay hàng tồn kho	19	19	18	21	16
Vòng quay các khoản phải thu	18	15	15	12	9
Vòng quay các khoản phải trả	0.2	0.4	0.5	0.5	0.5
Vòng quay tổng tài sản	0.4	0.6	0.6	0.6	0.6
Vòng quay VCSH	1.5	1.6	1.6	1.5	1.2
Tăng trưởng (%)					
	2010	2011	2012	2013	2014F
Tăng trưởng doanh thu	16%	23%	-1%	-5%	-15%
Tăng trưởng LNST	142%	-21%	-25%	-9%	-16%
Tăng trưởng TTS	-7%	-7%	-9%	-14%	3%
Tăng trưởng VCSH	31%	1%	0%	1%	8%
Tỷ trọng chi phí so với doanh thu (%)					
	2010	2011	2012	2013	2014F
Chi phí bán hàng và chi phí QLDN	2%	2%	2%	2%	2%
Khả năng sinh lời (%)					
	2010	2011	2012	2013	2014F
Hệ số biên lợi nhuận gộp	30%	26%	13%	9%	10%
Hệ số biên lợi nhuận ròng	6%	4%	3%	3%	3%
ROA	3%	2%	2%	2%	2%
ROE	8%	6%	5%	4%	3%
BV (đồng)	12,910	13,043	13,010	13,173	14,286
EPS	1,040	826	617	563	471
<i>Nguồn: PNS, VTO</i>					



KHUYẾN CÁO:

Nội dung báo cáo này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng báo cáo này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

PNS RESEARCH

Trưởng phòng : Tô Bình Quyền quyen.to@chungkhoangphuongnam.com.vn

Phó Phòng : Đặng Thị Thanh Bình binh.dang@chungkhoangphuongnam.com.vn

Chuyên viên phân tích

: Huỳnh Thị Diệu Linh huynh.linh@chungkhoangphuongnam.com.vn

: Lê Thị Thạch Thảo thao.le@chungkhoangphuongnam.com.vn

: Lưu Niệm Dân dan.luu@chungkhoangphuongnam.com.vn

: Âu Gia Huệ hue.au@chungkhoangphuongnam.com.vn



CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG NAM
PHUONG NAM SECURITIES

Email : info@chungkhoanphuongnam.com.vn

Website : www.Chungkhoanphuongnam.com.vn

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.

Tel: (848) 62556518 – Fax: (848) 62556519

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 6 - Số 205 Giảng Võ Phường Cát Linh Đống Đa, Hà Nội.

Tel: (84.04) 6283 3666 - Fax: (84.04) 6273 2554